

Dự luận xã hội về tính thiêng của các di tích lịch sử văn hóa đối với việc bảo tồn giá trị của các di tích này ở Hà Nội hiện nay (qua nghiên cứu trường hợp Phủ Tây Hồ và Đền thờ Hai Bà Trưng) : Luận văn ThS / Trần Thị Hiền ;
Nghd. : TS. Hoàng Thu Hương . - H. : ĐHKHXH & NV, 2009 . - 97 tr. + CD-ROM

Tóm tắt: Nghiên cứu dự luận xã hội về tính thiêng của các di tích lịch sử văn hóa đối với việc bảo tồn giá trị của các di tích này ở Hà Nội hiện nay. Tìm hiểu dự luận xã hội về tính thiêng của di tích đền thờ Hai Bà Trưng và Phủ Tây Hồ. Phân tích vai trò của dự luận về tính thiêng đối với việc bảo tồn giá trị văn hóa của di tích đối với đền thờ Hai Bà Trưng và Phủ Tây Hồ: Mức độ lan tỏa của dự luận về tính thiêng của hai di tích; kênh cung cấp thông tin; một số đặc điểm của người đi lễ -với tư cách là một bộ phận của chủ thể dự luận xã hội về tính thiêng ở đền thờ Hai Bà Trưng và Phủ Tây Hồ. Qua đó nêu lên hành vi tham gia bảo tồn giá trị văn hóa của người đi lễ ở hai di tích này: mức độ hiểu biết; sự tham gia của người đi lễ vào việc đóng góp tu bổ tôn tạo di tích cũng như việc tuyên truyền, giới thiệu về hai di tích trên. Đề xuất những khuyến nghị và giải pháp để bảo tồn giá trị các di tích lịch sử văn hóa ở Thủ đô

MỤC LỤC

Phần mở đầu	4
1. Lí do chọn đề tài	4
2. Mục đích nghiên cứu.....	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
3.1. Đối tượng nghiên cứu	5
3.2. Phạm vi nghiên cứu	5
4. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Bố cục luận văn	5
Chương 1. Cơ sở lí luận liên quan đến đề tài	6

1.1. Một số khái niệm cơ sở của tri nhận và hoạt động tri nhận.....	6
1.1.1. Tri nhận là gì?	6
1.1.2. Tri nhận và tri giác	7
1.1.3. Khoa học tri nhận	8
1.1.4. Hoạt động tri nhận	9
1.1.5. Tri thức hay sự hiểu biết	9
1.1.6. Thông tin	10
1.1.7. Phân tích ngữ nghĩa tri nhận	10
1.1.8. Khung.....	11
1.1.9. Tri nhận và biểu trưng hóa	12
1.1.10. Tri nhận và phức chế tri nhận	13
1.2. Ngôn ngữ học tri nhận	13
1.2.1. Tình hình nghiên cứu ngôn ngữ học tri nhận trên thế giới và Việt Nam	13
1.2.2. Mô hình (hay bức tranh) về thế giới của ngôn ngữ học tri nhận	16
1.2.3. Đối tượng và nhiệm vụ của ngôn ngữ học tri nhận	17
1.2.3.1. Đối tượng	17
1.2.3.2. Hai nguyên lý cơ bản	17
1.3. Ẩn dụ và ẩn dụ tri nhận	18
1.3.1. Ẩn dụ theo quan niệm truyền thống	19
1.3.2. Ẩn dụ tri nhận	19
1.4. Tiểu kết	22
Chương 2. Khảo sát ẩn dụ đối với các nhóm từ liên quan đến ngôi nhà trong tiếng Việt từ góc độ tri nhận	23
2.1. ả ngữ nghĩa và sự phát triển ẩn dụ của từ “nhà”	23
2.2. ả ngữ nghĩa và sự phát triển ẩn dụ của các từ liên quan đến kết cấu ngôi nhà	26
2.2.1. Móng nhà	27
2.2.2. Tường nhà	28
2.2.3. Vách nhà	28
2.2.4. Mái nhà	29

2.2.5. Trần nhà	29
2.2.6. ả óc nhà	30
2.2.7. Sàn nhà	30
2.2.8. Cột (trụ) nhà	31
2.2.9. Bậc (cầu thang)	31
2.2.10. Bếp	32
2.2.11. Phòng	32
2.3. ả giữ nghĩa và sự phát triển ả dụ của các từ chỉ các phần bên ngoài ngôi nhà	33
2.3.1. Cửa	33
2.3.2. Hàng rào	34
2.3.3. Vườn	36
2.3.4. Sân	38
2.3.5. Hành lang	39
2.4. ả giữ nghĩa và sự phát triển ả dụ của các động từ liên quan đến ngôi nhà	40
2.4.1. Đào	41
2.4.2. Đổ	42
2.4.3. Xây/xây dựng/dựng xây	42
2.4.4. Quét	44
2.5. Tiểu kết	45
Chương 3. Khảo sát ả dụ đối với các nhóm từ liên quan đến ngôi nhà trong tiếng Anh từ góc độ tri nhận (có đối chiếu với tiếng Việt)	46
3.1. ả giữ nghĩa và ả dụ của từ “nhà” trong tiếng Anh	46
3.2. ả giữ nghĩa và sự phát triển ả dụ của các từ liên quan đến kết cấu ngôi nhà trong tiếng Anh	52
3.2.1. Giới thiệu về kết cấu ngôi nhà của người Anh	52
3.2.2. ả giữ nghĩa và sự phát triển ả dụ của các từ liên quan đến kết cấu ngôi nhà	55
3.2.2.1. Móng nhà (Foundation)	55
3.2.2.2. Tường nhà (Wall)	56

3.2.2.3. Mái nhà, nóc nhà (House – top, roof)	56
3.2.2.4. Trần nhà (Ceiling).....	57
3.2.2.5. Sàn nhà (Floor, parquet)	58
3.2.2.6. Cột (The pillar)	58
3.2.2.7. Cửa và cửa sổ (Door and Window).....	59
3.3. ăữ nghĩa và sự phát triển ă dụ của các từ chỉ các phần bên ngoài ngôi nhà	60
3.3.1. Hàng rào (Hedge and fence)	60
3.3.2. Vườn (Garden)	61
3.3.3. Sân (Yard, court, courtyard)	62
3.3.4. Hành lang (Hallway, porch, corridor, lobby)	63
3.4. ăữ nghĩa và sự phát triển ă dụ của những động từ liên quan đến ngôi nhà	64
3.4.1. Đào (Dig)	64
3.4.2. Đổ (Cast)	65
3.4.3. Xây (Build)	65
3.4.4. Quét (Sweep)	66
3.5. Tiểu kết	67
Phần kết luận	68
Tài liệu tham khảo	71